ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHA SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145/QĐ-UBND	*Kha Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp - lâm nghiệp - ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ hằng năm trên địa bàn xã Kha Sơn năm 2023.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHA SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Kha Sơn năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp - lâm nghiệp - ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Kha Sơn năm 2023 cụ thể như sau:

Scanned with CamScanner

1.Tổng số hộ nghèo là: 48 hộ, 119 nhân khẩu; chiếm tỷ lệ 2,07%

2.Tổng số hộ cận nghèo là: 14 hộ, 35 nhân khẩu; chiếm tỷ lệ 0,6%

3.Tổng số hộ thoát nghèo là: 33 hộ

4.Tổng số hộ thoát cận nghèo là: 18 hộ

5.Tổng số hộ có mức sống trung bình: 25 hộ; chiếm tỷ lệ 1,07%

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, công chức Văn hóa xã hội căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo tại Quyết định này làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng UBND xã, Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, cán bộ chuyên môn, Trưởng xóm các xóm và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND (B/c);
- Phòng LĐ-TBXH huyện (B/c);
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu VP UBND xã.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Dương Văn Dương

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 07/12/2023 của UBND xã Kha Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	Đơn vị (xóm)	Điểm B1	Điểm B2	Số khẩu
1	Nguyễn Tiến Tình	Hòa Bình	90	50	5
2	Trần Thị Thúy	Hòa Bình	120	30	1
3	Trần Thị Thùy	Hòa Bình	135	30	2
4	Nguyễn Thị Soan	Hòa Bình	125	30	3
5	Nguyễn Tiến Hiệp	Mai Kha	120	30	4
6	Nguyễn Thị Linh	Mai Kha	135	30	3
7	Nguyễn Tiến Xương	Mai Kha	140	30	2
8	Nguyễn Thị Vinh	Soi	135	30	1
9	Nguyễn Thị Thêm	Bình Định	105	40	3
10	Nguyễn Văn Thế	Bình Định	140	40	1
11	Nguyễn Văn Hải	Bình Định	140	40	5
12	Nguyễn Thị Dụng	Bình Định	140	40	3
13	Nguyễn Thị Sen	Trại Điện	115	40	2
14	Nguyễn Thị Lương	Trại Điện	80	40	4
15	Nguyễn Văn Bồ	Ca	140	40	1
16	Nguyễn Thị Thọ	Ca	115	40	1
17	Nguyễn Thị Phú	Ca	115	40	1
18	Nguyễn Thị Hương	Tân Thành	140	30	1
19	Nguyễn Thị Thanh	Tân Thành	125	30	1
20	Dương Văn Bi	Tân Thành	135	40	7
21	Lương Thị Thỏa	Tân Thành	115	40	1
22	Nguyễn Thị Bình	Tân Thành	125	30	1
23	Ngô Thị Thất	Tân Thành	115	30	1
24	Lương Thị Hoa	Tân Thành	125	40	3
25	Trần Văn Thú	Tây Bắc	115	40	5
26	Nguyễn Văn Sáng	Tây Bắc	135	30	2
27	Nguyễn Thị Bẫu	Ngô Trù	130	30	1
28	Hoàng Thị Thước	Sy Bình Lâm	105	30	3
29	Nguyễn Thị Cúc	Sy Bình Lâm	95	40	2
30	Nguyễn Thị Luyến	Sy Bình Lâm	135	30	3
31	Nguyễn Thị Thiện	Sy Bình Lâm	110	50	3
32	Nguyễn Thị Phận	Sy Bình Lâm	140	50	3

Scanned with CamScanner

33	Nguyễn Hồng Đăng	Sy Bình Lâm	120	30	4
34	Nguyễn Thị Ninh	Sy Bình Lâm	115	50	2
35	Nguyễn Thị Thanh	Đầu Cầu Ca	110	40	2
36	Ngô Thị Lý	Đầu Cầu Ca	125	30	1
37	Trung Văn Sân	Đầu Cầu Ca	115	30	3
38	Nguyễn Thị Dung	Đầu Cầu Ca	120	30	1
39	Dương Thị Văn	Trung Tâm	90	40	3
40	Nguyễn Văn Nhật	Trung Tâm	80	50	4
41	Ngô Đức Hùng	Trung Tâm	100	50	4
42	Lương Văn Hưng	Trung Tâm	110	30	3
43	Nguyễn Thị Hòa	Phú Lâm	105	40	2
44	Nguyễn Văn Dương	Trại	135	30	1
45	Chu Thị Hiền	Phố Chợ Đồn	105	40	1
46	Phạm Thị Tới	Phố Chợ Đồn	90	50	6
47	Nguyễn Thị Kim	Phố Chợ Đồn	120	40	1
48	Phạm Thị Hương	Phố Chợ Đồn	135	30	2

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 07/12/2023 của UBND xã Kha Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	Đơn vị (xóm)	Điểm B1	Điểm B2	Số khẩu
1	Nguyễn Thị Nhã	Đầu Cầu Ca	140	20	2
2	Đào Thị Chung	Trại	130	20	2
3	Lương Thị Phong	Tân Thành	110	20	1
4	Lương Văn Thế	Tân Thành	120	20	1
5	An Xuân Hưởng	Đầu Cầu Ca	140	20	4
6	Nguyễn Thị Thuận	Đầu Cầu Ca	140	20	6
7	Trần Văn Tuấn	Trung Tâm	125	20	4
8	Nguyễn Thị Loan	Soi	140	20	1
9	Đào Thị Giảng	Soi	135	20	1
10	Đồng Thị Hợi	Soi	135	20	1
11	Nguyễn Quang Thoan	Soi	140	10	5
12	Nguyễn Văn Thăng	Soi	135	20	2
13	Nguyễn Thị Mây	Soi	135	20	1
14	Nguyễn Văn Toản	Hòa Bình	90	20	4

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 07/12/2023 của UBND xã Kha Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	Đơn vị (xóm)	Điểm B1	Điểm B2	Số khẩu
1	Nguyễn Thị Thúy	Phố Chợ Đồn	160	30	3
2	Đào Thị Chung	Trại	130	20	2
3	Nguyễn Văn Hùng	Sy Bình Lâm	145	20	2
4	Đào Phú Thái	Sy Bình Lâm	175	20	2
5	Nguyễn Thị Gái	Sy Bình Lâm	170	20	2
6	Nguyễn Thị Nhã	Đầu Cầu Ca	140	20	2
7	Nguyễn Thị Nguyệt	Trung Tâm	165	30	3
8	Nguyễn Thị Quế	Trung Tâm	155	30	4
9	Trương Thị Hải	Phú Lâm	170	10	3
10	Nguyễn Văn Lý	Phú Lâm	160	30	5
11	Nguyễn Thị Sâm	Phú Lâm	155	30	2
12	Lương Thị Cúc	Tân Thành	Chết		1
13	Nguyễn Văn Hoạch	Bình Định	145	30	2
14	Nguyễn Thị Ty	Bình Định	165		1
15	Lương Văn Tân	Tây Bắc	205	20	3
16	Trần Văn Đạt	Tây Bắc	160	20	4
17	Nguyễn Văn Chỉnh	Tây Bắc	155	20	2
18	Tô Quang Hiệu	Tây Bắc	155	40	6
19	Ngô Thị Mơ	Tây Bắc	145	10	3
20	Nguyễn Văn Ngọt	Tây Bắc	165	30	5
21	Nguyễn Thị Nguyệt	Ca	165	30	2
22	Nguyễn Văn Tỵ	Ca	210	50	12
23	Nguyễn Thanh Hà	Soi	175	20	3
24	Nguyễn Thị Loan	Soi	140	20	1
25	Đào Thị Giảng	Soi	135	20	1
26	Đồng Thị Hợi	Soi	135	20	1
27	Nguyễn Văn Thăng	Soi	135	20	2
28	Nguyễn Thị Mây	Soi	135	20	1
29	Lê Văn Giàng	Mai Kha	185	40	4
30	Nguyễn Thị Bình	Mai Kha	145	30	1
31	Nguyễn Thị Toán	Mai Kha	165	30	1
32	Nguyễn Tiến Nên	Mai Kha	165	20	4
33	Nguyễn Văn Toản	Hòa Bình	90	20	4

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỘ THOÁT CẬN NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 07/12/2023 của UBND xã Kha Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	Đơn vị (xóm)	Điểm B1	Điểm B2	Số khẩu
1	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Tây Bắc	200	20	4
2	Trần Thị Liên	Tây Bắc	180	20	1
3	Dương Minh Bắc	Tây Bắc	200	30	2
4	Nguyễn Văn Ngọc	Tân Thành	160	20	4
5	Nguyễn Văn Khanh	Trại Điện	185	40	7
6	Nguyễn Thị Thúy	Trại Điện	175	10	3
7	Hoàng Thị Luân	Ca	190	10	4
8	Nguyễn Văn Quân	Sy Bình Lâm	160	30	3
9	Nguyễn Văn Thắng	Sy Bình Lâm	155	10	4
10	Nguyễn Văn Sinh	Sy Bình Lâm	195	30	4
11	Nguyễn Thị chang	Sy Bình Lâm	200	20	2
12	Nguyễn Thị Tấm	Trung Tâm	195	20	2
13	Đỗ Thị Hằng	Đầu Cầu	150	10	3
14	Nguyễn Văn Lành	Đầu Cầu Ca	160	20	2
15	Dương Văn Thoa	Soi	180	20	2
16	Nguyễn Văn Vụ	Soi	150	10	5
17	Nguyễn Thị Mai	Soi	195	10	2
18	Nguyễn Thị Bình	Bình Định	165	20	1

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 7/12/2023 của UBND xã Kha Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ	đơn vị (xóm)	Số khẩu
1	Nguyễn Văn Thành	Bình Định	4
2	Nguyễn Văn Lợi	Bình Định	4
3	Nguyễn Trọng Hảo	Bình Định	4
4	Bùi Văn Hải	Tây Bắc	4
5	Tô Quang Tiến	Tây Bắc	4
6	Ngô Đức Tình	Tây Bắc	5
7	Nguyễn Thị Thúy	Trại Điện	3
8	Nguyễn Văn Khanh	Trại Điện	7
9	Nguyễn Thị Mai	Soi	5
10	Nguyễn Văn Vụ	Soi	5
11	Trần Thị Chung	Đầu Cầu Ca	5
12	Nguyễn Văn Phúc	Đầu Cầu Ca	5
13	Nguyễn Xuân Thủy	Đầu Cầu Ca	5
14	Nguyễn Văn Hưng	Đầu Cầu Ca	4
15	Phạm Minh Hồng	Đầu Cầu Ca	4
16	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
17	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
18	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
19	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
20	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
21	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
22	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
23	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
24	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4
25	Nguyễn Hồng Đăng	Trung Tâm	4

Scanned with CamScanner